TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-DS	*Hồng Bàng, ngày 28 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Bà NTKL, ông TCB thanh toán xong toàn bộ tiền nợ gốc là 72.738.577 (Bảy mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm bảy mươi bảy) đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV chỉ yêu cầu bà NTKL, ông TCB phải tiếp tục thanh toán số tiền nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số 4613697 ngày 25-9-2015 tính đến ngày 20-5-2020 là 38.073.633 đồng; bà NTKL, ông TCB không phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán, chậm thi hành án đối với số tiền nợ lãi là 38.073.633 đồng. Trường hợp vợ bà NTKL, ông TCB không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 38.073.633 đồng, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà của bà NTKL, ông TCB đối với đất và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 284, tờ bản đồ số 11, diện tích 27,3 m^2 tại địa chỉ: Số 21/28 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Bị đơn bà NTKL, ông TCB phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Bà NTKL, ông TCB đều trên 60 tuổi và có đơn đề nghị xin miễn 1/2 của số tiền án phí 952.000 đồng, nên bị đơn bà NTKL, ông TCB phải chịu số tiền án phí là 476.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV; địa chỉ: Số 89 D, phường D, quận E, thành phố Hà Nội;

- *Bị đơn:* Ông TCB và bà NTKL; cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 21/28 phố A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh F và chị G; cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 21/28 phố A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà NTKL, ông TCB phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV số tiền chưa thanh toán (nợ lãi quá hạn tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2020) theo Hợp đồng tín dụng số 4613697 ngày 25 tháng 9 năm 2015 là 38.073.633 (Ba mươi tám triệu, không trăm bẩy mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi ba) đồng.

Trường hợp bà NTKL, ông TCB không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 38.073.633 đồng, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở của bà NTKL, ông TCB đối với đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 284, tờ bản đồ số 11, diện tích 27,3 m^2 tại địa chỉ: Số 21/28 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 427806, số vào sổ cấp GCN số CH 00643 do Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 01 năm 2015 cho ông TCB và bà NTKL. Trong đó: Nhà ở, công trình và tài sản gắn liền với thửa đất số 284, tờ bản đồ số 11, diện tích 27,3 m^2 tại địa chỉ: Số 21/28 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05 tháng 5 năm 2020 gồm: Căn nhà 01 (một) tầng và 01(một) gác lửng được xây dựng trên toàn bộ diện tích đất 27,3 m^2.

Về án phí: Ông TCB và bà NTKL phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 476.000 (Bốn trăm, bẩy mươi sáu nghìn) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV số tiền tạm ứng án phí là 2.560.000 (Hai triệu, năm trăm sáu mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008415 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Sinh